|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **PHÒNG………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-……. | *TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025* |
|  |  |

**TỜ TRÌNH**

**Về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án “{tenDuAn}”**

Kính gửi: {nguoiNhan}

Phòng ………… kính trình Giám đốc xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “{tenDuAn}” trên cơ sở những nội dung dưới đây:

1. **Mô tả tóm tắt dự toán**

* Tên dự án: {tenDuAn}.
* Tổng dự toán mua sắm: {tongHopDuToan} **đồng** *({duToanStr}).*
* Chủ đầu tư:{chuDauTu}.
* Nguồn vốn:{NguonKinhPhi}.
* Thời gian thực hiện:{thoiGian}.
* Quy mô thực hiện:{quyMo}.

1. **Căn cứ pháp lý**

{toTrinhPhapLi}

Căn cứ Quyết định số ………/QĐ- ..... ngày … tháng … năm 2025 của {nguoiNhan} về phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án “{tenDuAn}”.

1. **Phần công việc đã thực hiện:**

{ congViecDaThucHien}

1. **Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:**

{congViecKhongApDung}

1. **Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

**{congViecKeHoach}**

1. **Tổng giá trị các phần công việc**
2. **Kiến nghị**

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, kính trình {nguoiNhan}, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án “{tenDuAn}”./.

Kính trình Giám đốc xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu VT. | **.............** |

**Phụ lục I**

**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

*(Kèm theo Tờ trình ngày tháng năm 2025)*

| **Stt** | **Tên chủ đầu**  **tư** | **Tên gói thầu** | | **Giá gói thầu (VND)** | **Nguồn vốn** | **Hình thức lựa chọn nhà thầu** | **Phương thức lựa chọn nhà thầu** | **Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu** | **Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu** | **Loại hợp đồng** | **Thời gian thực hiện gói thầu** | **Tùy chọn mua thêm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính của gói thầu |
| 1 | Sở Giáo dục và Đào tạo | Tư vấn\_lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật | Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án đầu tư ứng dụng CNTT | 243.377.018 | Kinh phí chi sự nghiệp năm 2025 | Chỉ định thầu rút gọn |  | 15 ngày | Quý IV/2025 | Trọn gói | 60 ngày | Không áp dụng |
| 2 | Sở Giáo dục và Đào tạo | Tư vấn\_thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật | Thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án đầu tư ứng dụng CNTT | 11.794.425 | Chỉ định thầu rút gọn |  | 15 ngày | Quý IV/2025 | Trọn gói | 30 ngày | Không áp dụng |
| **Tổng giá gói thầu** | | | | **255.171.443** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Phụ lục II**

**GIẢI TRÌNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

*(Kèm theo Tờ trình ngày tháng năm 2025s)*

| **STT** | **Nội dung** | **Đề xuất** | **Căn cứ pháp lý áp dụng** | **Trích dẫn nội dung căn cứ pháp lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Cơ sở phân chia các gói thầu** | 02 gói thầu | Mẫu số 02A. Mẫu tờ trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 | *Việc phân chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu phải căn cứ vào nội dung dự án, dự toán mua sắm, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:*  *+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự án, dự toán mua sắm, không được chia công việc của dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và công nghệ;*  *+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, dự toán mua sắm;*  *+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự án, dự toán mua sắm năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...);* |
| 1.1 | Tư vấn\_lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật | Hàng hóa  Tư vấn | Khoản 4 Điều 4 Luật Đấu thầu năm 2023 | *4. Dịch vụ tư vấn là một hoặc một số hoạt động dịch vụ bao gồm: lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển, kiến trúc; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi,* ***báo cáo kinh tế - kỹ thuật****, báo cáo đánh giá tác động môi trường; khảo sát, lập thiết kế, dự toán;* ***tư vấn đấu thầu****;* ***tư vấn thẩm tra,******thẩm định****;* ***tư vấn giám sát; tư vấn quản lý dự án****; tư vấn thu xếp tài chính; kiểm toán và các dịch vụ tư vấn khác.* |
| 1.2 | Tư vấn\_thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật |
|  | **Giá gói thầu** |  |  |  |
| 2.1 | Tư vấn\_lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật | 243.377.018 | Điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | *2. Căn cứ xác định giá gói thầu:*  *Giá gói thầu được lập căn cứ theo một trong các thông tin sau:*  *a)* ***Dự toán gói thầu được duyệt (nếu có)*** *trong trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định về việc lập dự toán hoặc có hướng dẫn về định mức, đơn giá. Trường hợp chưa đủ điều kiện lập dự toán,* *giá gói thầu được xác định trên cơ sở một hoặc một số thông tin sau: giá trung bình theo thống kê của các dự án, gói thầu đã thực hiện trong khoảng thời gian xác định; tổng mức đầu tư hoặc ước tính tổng mức đầu tư theo suất vốn đầu tư, dự kiến giá trị dự toán mua sắm; định mức lương chuyên gia và số ngày công; các thông tin liên quan khác;*  *(Đính kèm Quyết định số ………/QĐ- ..... ngày … tháng … năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án “Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và Học bạ số ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố”)* |
| 2.2 | Tư vấn\_thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật | 11.794.425 |
|  | **Nguồn vốn** | Kinh phí chi sự nghiệp năm 2025 | Công văn số 490/UBND-VX ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh chủ trương thực hiện các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên năm 2025 |  |
|  | **Hình thức lựa chọn nhà thầu** |  |  |  |
| 4.1 | Tư vấn\_lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật | Chỉ định thầu rút gọn | Khoản 4 Điều 78 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | *Gói thầu thuộc dự toán mua sắm không hình thành dự án có giá gói thầu không quá 500 triệu đồng;* ***gói thầu dịch vụ tư vấn thuộc dự án có giá gói thầu không quá 800 triệu đồng****, gói thầu dịch vụ phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp thuộc dự án có giá gói thầu không quá 02 tỷ đồng.* |
| Khoản 2 Điều 80 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | *Đối với gói thầu thuộc trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4 và các điểm a, b khoản 5 Điều 78 của Nghị định này, chủ đầu tư áp dụng quy trình chỉ định thầu rút gọn quy định tại khoản 3 Điều này. Việc thực hiện chỉ định thầu phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 79 của Nghị định này* |
| 4.2 | Tư vấn\_thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật |
|  | **Phương thức lựa chọn nhà thầu** |  |  |  |
| 5.1 | Tư vấn\_lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật;  Tư vấn\_thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật. |  | Mẫu số 02A. Mẫu tờ trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 | *(7) Phương thức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương II Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18, 19 Điều 1 Luật Đấu thầu số 90/2025/QH15). Trong đó, phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ được áp dụng đối với: Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn; Đấu thầu rộng rãi đối với gói thầu hỗn hợp tổ chức đấu thầu quốc tế quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Luật Đấu thầu, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu quy định tại khoản 1 Điều 22 của Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Luật số 90/2025/QH15); Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu mua thuốc, vật tư y tế, thiết bị y tế; đấu thầu rộng rãi gói thầu có yêu cầu sử dụng công nghệ hoặc sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về công nghệ cao theo quy định tại khoản 1a Điều 31 Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 19 Điều 1 Luật số 90/2025/QH15).*  ***Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn, tự thực hiện, tham gia thực hiện của cộng đồng, đàm phán giá, chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn, mua sắm trực tuyến, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt thì không ghi nội dung này.*** |
|  | **Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu** |  |  |  |
| 6.1 | Tư vấn\_lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật;  Tư vấn\_thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật. | 15 ngày | Điều 1 Khoản 27 của Luật số 90/2025/QH15 (Sửa đổi, bổ sung Điều 45 của Luật Đấu thầu năm 2023) | *2. Đối với các công việc khác ngoài quy định tại khoản 1 Điều này,* ***chủ đầu tư có trách nhiệm quyết định thời gian thực hiện trên cơ sở bảo đảm tiến độ của dự án, gói thầu****.* |
| Vận dụng Khoản 1 Điều 80 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP | *Đối với gói thầu thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 78 của Nghị định này, căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu và thông tin sơ bộ về nhà thầu có khả năng thực hiện gói thầu, chủ đầu tư hoặc cơ quan trực tiếp quản lý gói thầu xác định và giao cho nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm thực hiện ngay gói thầu.* ***Trong thời hạn 15 ngày*** *kể từ ngày bắt đầu thực hiện gói thầu, các bên phải hoàn thiện thủ tục chỉ định thầu quy định tại khoản 3 Điều này. Việc thực hiện chỉ định thầu không phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 79 của Nghị định này* |
|  | **Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu** |  |  |  |
| 7.1 | Tư vấn\_lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật;  Tư vấn\_thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật. | Quý IV/2025 | Khoản 5 Điều 39 Luật Đấu thầu năm 2023 | *5. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu:*  *Kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải nêu rõ thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu và thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu được tính từ khi phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu,* ***được ghi rõ theo tháng hoặc quý trong năm.*** |
|  | **Loại hợp đồng** | Trọn gói | Điểm a Khoản 6 Điều 39 Luật Đấu thầu năm 2023 | *Kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải xác định cụ thể loại hợp đồng theo quy định tại* *Điều 64 của Luật này để làm căn cứ lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; ký kết hợp đồng* |
| Điểm a Khoản 1 Điều 64 Luật Đấu thầu năm 2023 | ***Hợp đồng trọn gói****: Hợp đồng trọn gói được áp dụng đối với gói thầu mà tại thời điểm lựa chọn nhà thầu, phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật, thời gian thực hiện gói thầu được xác định rõ, ít có khả năng thay đổi về khối lượng, yêu cầu kỹ thuật, các điều kiện không lường trước được; …*  *b) Khi áp dụng hợp đồng trọn gói, giá gói thầu làm căn cứ xét duyệt trúng thầu bao gồm chi phí dự phòng cho các yếu tố rủi ro về khối lượng công việc và trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng tương ứng với trách nhiệm quản lý rủi ro giao cho nhà thầu trong gói thầu. Giá dự thầu phải bao gồm tất cả chi phí cho các yếu tố rủi ro về khối lượng công việc và trượt giá có thể phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng tương ứng với trách nhiệm của nhà thầu trong việc thực hiện gói thầu;*  *c) Giá hợp đồng không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng đối với phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật và điều khoản quy định trong hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng và thay đổi phạm vi công việc phải thực hiện dẫn đến giá hợp đồng thay đổi;* |
|  | **Thời gian thực hiện gói thầu** |  |  |  |
| 9.1 | Tư vấn\_lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật | 60 ngày | Khoản 7 Điều 39 Luật Đấu thầu năm 2023 | *Thời gian thực hiện gói thầu được tính* ***từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình, hàng hóa*** *(bao gồm cả dịch vụ liên quan, nếu có), dịch vụ phi tư vấn, tư vấn. Thời gian thực hiện gói thầu được tính theo số ngày, số tuần, số tháng hoặc số năm, không bao gồm thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, thời gian giám sát tác giả đối với gói thầu tư vấn (nếu có).* |
| 9.2 | Tư vấn\_thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật | 30 ngày |
|  | **Tùy chọn mua thêm** | Không áp dụng | Mẫu số 02A. Mẫu tờ trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 | *(12) Tùy chọn mua thêm chỉ áp dụng đối với gói thầu đấu thầu rộng rãi, đàm phán giá và thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 39 của Luật Đấu thầu. Trường hợp áp dụng tùy chọn mua thêm thì ghi rõ khối lượng, số lượng có thể mua bổ sung theo tỷ lệ phần trăm so với khối lượng tương ứng của hợp đồng nhưng bảo đảm không vượt 30%; nêu giá trị ước tính tương ứng.* ***Trường hợp không áp dụng tùy chọn mua thêm thì ghi “không áp dụng”.*** |